TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 09 /2018 /QĐST- DS

Triệu Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-DSST ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị L, sinh năm 1979

Đại chỉ: Xóm 6, xã Thọ C, huyện Tr, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm 6, xã Thọ D, huyện Tr, tỉnh T.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Đình T – sinh năm:

Trú tại: Xóm 6, xã Thọ C, huyện Tr, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T là chị L.

+ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm: 1970.

Trú tại: Xóm 6, xã Thọ D, huyện Tr ,tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền trả nợ: Chị Lê Thị L và vợ chồng anh Phạm Văn H, chị Nguyễn Thị H thỏa thuận vợ chồng anh H, chị H phải trả cho vợ chồng chị L tổng số tiền cụ thể như sau:

+ Số tiền nợ gốc: 1.220.000.000đ (Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng);

+ Số tiền lãi tính từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018: 241.000.000đ (Hai trăm bốn mươi mốt triệu đồng). Không yêu cầu tính lãi suất nữa.

Tổng cả gốc và lãi là: 1.461.0000.0000đ (Một tỷ, bốn trăm sáu mươi mốt triệu đồng).

- Về thời hạn trả nợ: Chị L và vợ chồng anh H, chị H thỏa thuận số tiền và thời hạn gia đình anh H phải trả nợ cho chị L như sau:

+ Ngày 30/1/2019 trả số tiền là 300.000.00đ.(Ba trăm triệu đồng)
+ Ngày 30 tháng 6 năm 2019 trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)
+ Ngày 28 tháng 12 năm 2019 trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)
+ Ngày 30 tháng 4 năm 2020 vợ chồng anh H trả hết số tiền là 561.000.000đ (Năm trăm sáu mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, hàng tháng vợ chồng chị anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Phạm Văn H phải nộp 13.957.500 (Mười ba triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí, chị Lê Thị L phải nộp 13.957.500 (Mười ba triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 27.515.000 (Hai mươi bảy triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0005234 ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr được trừ 13.957.500 (Mười ba triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí, trả lại cho chị L 13.557.500đ (Mười ba triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- phòng Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy